

Số: 219 /BC-UBND

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO

Bổ sung một số nội dung theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách - HĐND Thành phố về đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2016; dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp Thành phố năm 2017

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Báo cáo thẩm tra số 74/BC-HĐND ngày 29/11/2016 về đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2016; dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp Thành phố năm 2017; kế hoạch đầu tư công năm 2017, Ban Kinh tế ngân sách thống nhất với dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp Thành phố năm 2017 do UBND trình HĐND Thành phố. Ban Kinh tế và Ngân sách đề nghị bổ sung, nhấn mạnh một số giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả dự toán ngân sách năm 2017, UBND Thành phố thống nhất, tiếp thu, bổ sung dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố. Ngoài ra, Ban Kinh tế và Ngân sách đề nghị UBND Thành phố nêu rõ thêm một số nội dung, UBND Thành phố báo cáo bổ sung như sau:

I. Về đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2016

1. Đối với chỉ thường xuyên: Đề nghị làm rõ nguyên nhân của việc không đạt dự toán chi một số khoản chi sự nghiệp có liên quan đến dân sinh như chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình, chi sự nghiệp bảo vệ môi trường, chi trợ giá, chi sự nghiệp khoa học và công nghệ.

UBND Thành phố báo cáo như sau: Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và chủ trương của Thành phố, trong quá trình điều hành ngân sách, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan, thực hiện rà soát, tiết giảm chi thường xuyên, kinh phí duy trì các dịch vụ công ích, các nhiệm vụ không có khả năng thực hiện trong năm 2016, để bổ sung nguồn vốn cho chi đầu tư phát triển và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh của Thành phố, trong đó:

- Đối với lĩnh vực chi sự nghiệp y tế: ước thực hiện chi lĩnh vực sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đạt thấp hơn so với dự toán giao đầu năm do tỷ lệ hộ nghèo thực tế (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều mới của Thành phố) theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của Thành phố năm 2016 là 3,64% giảm so với mức dự kiến khi xây dựng dự toán, nên kinh phí đã bố trí trong dự toán đầu năm để thanh toán mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo,... do Thành phố quản lý giảm so với dự toán đã bố trí là 110 tỷ đồng; kinh phí đã giao các đơn vị đến 30/6/2016 chưa phân bổ, mua sắm chưa tổ chức thực hiện, đã hủy dự toán 70,1 tỷ đồng.

- Đối với lĩnh vực chi sự nghiệp môi trường: đã rà soát, tiết giảm 248 tỷ đồng (do rà soát, điều chỉnh quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá sản phẩm, dịch vụ theo hướng tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng cường cơ giới

hóa, từ đó góp phần giảm chi phí duy tu, duy trì), do đó ước thực hiện chi của các lĩnh vực này đạt thấp hơn so với dự toán giao đầu năm.

- Đối với lĩnh vực chi trợ giá: Tiết giảm 200 tỷ đồng kinh phí trợ giá vận tải hành khách công cộng (do giá dầu giảm so với thời điểm đặt hàng đầu năm và chưa thực hiện mở thêm các tuyến mới theo số lượng và thời gian dự kiến ban đầu; chưa thực hiện trợ giá vận tải hành khách công cộng tuyến xe điện trên cao Cát Linh-Hà Đông do việc bàn giao của Bộ Giao thông vận tải cho Thành phố tiếp nhận chậm hơn kế hoạch đã dự kiến), do đó ước thực hiện chi của các lĩnh vực này đạt thấp hơn so với dự toán giao đầu năm.

- Đối với lĩnh vực chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: Trong dự toán giao đầu năm đã bố trí 70 tỷ đồng để thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 theo lộ trình quy định tại Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, UBND Thành phố đã huy động nguồn lực xã hội hóa từ Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel hỗ trợ lắp đặt truyền hình cáp cho các hộ nghèo và nguồn vốn từ ngân sách Trung ương (Quỹ dịch vụ viễn thông Công ích Việt Nam) để thực hiện, do đó không sử dụng nguồn kinh phí đã bố trí từ ngân sách thành phố.

2. Đối với chi đầu tư XDCB: Báo cáo thẩm tra đề nghị đánh giá rõ hơn nguyên nhân việc thực hiện và giải ngân chậm kế hoạch đầu tư XDCB của Thành phố, báo cáo công khai những đơn vị làm chưa tốt và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời; báo cáo cụ thể tình hình, số nợ XDCB của Thành phố đến nay và biện pháp hoàn thành xử lý nợ XDCB trong những tháng cuối năm 2016 của các huyện.

UBND Thành phố báo cáo như sau:

2.1. Tình hình giải ngân vốn đầu tư phát triển đến ngày 30/11/2016

- Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11/2016 về nội dung kinh tế - xã hội, giá trị giải ngân vốn đầu tư XDCB của thành phố Hà Nội đến ngày 20/11/2016 đạt tỷ lệ 41,3% (trong đó nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương đạt 41,3%, nguồn vốn nước ngoài (ODA) đạt 95%, nguồn vốn trung ương bổ sung có mục tiêu 65%) trên tổng số kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao cho thành phố Hà Nội tại Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 28/11/2015 là 27.362,633 tỷ đồng. Qua rà soát, nhận thấy số liệu tổng hợp của Bộ, ngành trung ương công bố tại Hội nghị nêu trên chưa phản ánh đầy đủ kết quả giải ngân các nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2016 của thành phố Hà Nội đã giao đầu năm (như chưa cập nhật kết quả giải ngân phần kế hoạch vốn cho các quỹ và chi trả nợ 7.533 tỷ đồng/kế hoạch giao 10.791,32 tỷ đồng, chưa cập nhật đầy đủ kết quả giải ngân dự án sử dụng nguồn vốn nước ngoài của một số dự án giải ngân qua Bộ chủ quản và Kho bạc nhà nước Trung ương, nguồn vốn xổ số kiến thiết...).

- Kế hoạch vốn đầu tư XDCB của Thành phố giao đầu năm tại Quyết định số 6788/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 là 31.773,817 tỷ đồng, gồm vốn cân đối ngân sách địa phương là 29.630,1 tỷ đồng, vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu là 148,183 tỷ đồng, vốn nước ngoài (ODA) là 1.604,35 tỷ đồng, vốn trái phiếu Chính phủ là 466,184 tỷ đồng, vốn xổ số kiến thiết Thủ đô là 195,0 tỷ đồng.

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư XDCB tính đến ngày 30/11/2016 là 23.266,287 tỷ đồng, đạt 73,2% kế hoạch (*cao hơn so với mức giải ngân bình quân chung cả nước là 70,2%, nhưng so với yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra của Thành phố là chưa đạt yêu cầu*). Trong đó giá trị giải ngân vốn trong nước là 21.424,422 tỷ đồng, đạt 71% kế hoạch, giá trị giải ngân vốn ODA là 1.841,865 tỷ đồng, đạt 114,8% kế hoạch vốn đã giao, bao gồm:

+ Giá trị giải ngân vốn đầu tư qua các quỹ (quỹ đầu tư phát triển, quỹ phát triển đất, quỹ hỗ trợ nông dân, quỹ môi trường, hỗ trợ doanh nghiệp...), chi trả nợ, vốn ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất đối ứng cho các dự án BT và các dự án theo Quyết định 09/QĐ-TTg là 7.533 tỷ đồng, đạt 69,8% kế hoạch vốn đã giao 10.791,32 tỷ đồng;

+ Giá trị giải ngân vốn cho các dự án đầu tư XDCB cấp Thành phố: 6.202,42 tỷ đồng, đạt 68,2% kế hoạch vốn đã giao là 9.090,15 tỷ đồng.

+ Giá trị giải ngân vốn thực hiện 2 chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững và 2 chương trình mục tiêu của Thành phố về Ứng dụng công nghệ thông tin và Giảm thiểu ùn tắc giao thông là 828,96 tỷ đồng, đạt 65,1% kế hoạch vốn đã giao là 1.272,85 tỷ đồng.

+ Giá trị giải ngân các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu là 89,15 tỷ đồng, đạt 60,2% kế hoạch vốn đã giao là 148,183 tỷ đồng.

+ Giá trị giải ngân các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ là 200,78 tỷ đồng, đạt 43,1% kế hoạch vốn đã giao là 466,184 tỷ đồng.

+ Giá trị giải ngân các dự án sử dụng vốn xổ số kiến thiết Thủ đô là 170,24 tỷ đồng, đạt 87,3% kế hoạch vốn đã giao là 195 tỷ đồng.

+ Giá trị giải ngân các dự án sử dụng vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện là 1.777,57 tỷ đồng, đạt 98,8% kế hoạch vốn đã giao là 1.800 tỷ đồng.

+ Giá trị giải ngân vốn phân cấp ngân sách cấp huyện là 6.464,21 tỷ đồng, đạt 80,7% kế hoạch vốn đã giao là 8.010,13 tỷ đồng.

Nguyên nhân thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư XDCB của Thành phố chậm so với yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra của Thành phố:

(1) Hệ thống quy định về quản lý đầu tư và xây dựng theo luật mới ban hành: Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường... có nhiều thay đổi, còn những tồn tại, vướng mắc do có những nội dung chưa thống nhất, một số nội dung chậm hoặc chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể nên chưa có cơ sở để triển khai thực hiện kịp thời; công tác thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình tập trung về các sở quản lý xây dựng chuyên ngành... dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện, kéo dài thời gian giải quyết thủ tục đầu tư của dự án.

(2) Công tác GPMB: Một bộ phận các hộ dân thuộc diện GPMB, tái định cư của các dự án chưa đồng thuận với chính sách bồi thường, hỗ trợ GPMB của Thành phố, sự phối hợp giữa các ban QLDA với địa phương chưa thật chặt chẽ, một số chủ đầu tư, UBND quận, huyện, thị xã chưa thực sự quyết tâm, sát sao thực hiện công tác GPMB.

BT

(3) Năng lực tổ chức quản lý dự án của một số chủ đầu tư và ban QLDA còn hạn chế: Một số chủ đầu tư, ban QLDA còn lúng túng, chậm trong việc rà soát, điều chỉnh các thủ tục đầu tư, chậm hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành, chưa tích cực và quyết liệt trong việc đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân KH vốn được giao. Tính chuyên nghiệp trong quản lý triển khai thực hiện dự án ODA ở một số BQLDA chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là quá trình xử lý hợp đồng quốc tế, đấu thầu quốc tế còn nhiều bất cập so với quy định trong nước nên quá trình xử lý mất nhiều thời gian làm ảnh hưởng tới tiến độ dự án.

(4) Đối với nguồn vốn ODA: Các dự án sử dụng nguồn vốn ODA được thực hiện từ nhiều nguồn vốn của các nhà tài trợ khác nhau nên quá trình triển khai phải xin ý kiến của nhà tài trợ dẫn tới việc kéo dài thời gian. Kế hoạch giao vốn ODA đầu năm theo thông báo của Trung ương hạn chế, đã giải ngân hết từ tháng 9/2016 chưa được bổ sung làm ảnh hưởng đến tiến độ lựa chọn nhà thầu và giải ngân các gói thầu, chưa đáp ứng nhu cầu vốn thực hiện thực tế; do việc giải ngân vốn đối ứng trong nước phụ thuộc vào tiến độ giải ngân vốn ODA trong khi vốn ODA hiện đã giải ngân hết nên dù có khối lượng cũng không được tiếp tục giải ngân vốn trong nước.

(5) Một số dự án phải thực hiện rà soát, điều chỉnh hoặc dừng thực hiện do cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch, thiết kế hoặc thay đổi hình thức đầu tư (chuyển hình thức đầu tư xã hội hóa, PPP).

2.2. Một số đơn vị có tỉ lệ giải ngân thấp và giải pháp trong thời gian tới của Thành phố:

Đến ngày 30/11/2016, còn 29 đơn vị giải ngân dưới 50% kế hoạch vốn đã giao (trong khi tỷ lệ giải ngân chung của toàn Thành phố là 73,2%), trong đó một số đơn vị có tỉ lệ giải ngân rất thấp như: Trường cao đẳng Nghề công nghệ cao Hà Nội (0% kế hoạch), Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội (2,92% kế hoạch), Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố (14,23% kế hoạch), Ban quản lý dự án Đường sắt đô thị Hà Nội (20,3% kế hoạch), Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển thủy lợi Hà Nội (25,5% kế hoạch), Ban quản lý Các KCN và chế xuất Hà Nội (25,9% kế hoạch).

Một số giải pháp Thành phố tăng cường chỉ đạo để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2016, hoàn thành nhiệm vụ trong tháng cuối năm 2016:

(1) Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và chủ đầu tư nghiêm túc triển khai các giải pháp, nhiệm vụ đã được Chính phủ chỉ đạo tại Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 08/7/2016 và cá văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016.

(2) Ban Chỉ đạo GPMB Thành phố thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ GPMB các dự án ODA, chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xác định cụ thể, chi tiết từng trường hợp vướng mắc và có phương án xử lý kịp thời, nếu vượt thẩm quyền, báo cáo UBND Thành phố theo quy định; Lãnh đạo UBND các quận, huyện, thị xã tập trung đẩy nhanh công tác bồi thường, GPMB và tái định cư theo phương án cuốn chiếu, làm đến đâu gọn đến đó và đáp ứng kịp thời tiến độ thi công dự án. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục để các hộ dân trong diện GPMB

hiều, đồng thuận và chấp hành chủ trương GPMB của nhà nước; thực hiện công tác GPMB công khai, minh bạch, đúng luật, đảm bảo công bằng, chính xác.

(3) Các chủ đầu tư đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, xây lắp công trình; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ thi công công trình; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm gây áp lực cho hệ thống Kho bạc Nhà nước và gây khó khăn cho công tác theo dõi, điều hành ngân sách Thành phố.

(4) Sở Xây dựng và các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện việc phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo đúng thẩm quyền được quy định tại Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng và Công văn số 3916/UBND-ĐT ngày 30/6/2016 của UBND Thành phố; kịp thời giải quyết các rào cản, khó khăn, vướng mắc trong việc thẩm định, quản lý dự án, báo cáo UBND Thành phố các nội dung vượt thẩm quyền.

(5) Sở Tài chính: Khẩn trương phê duyệt quyết toán các dự án đã hoàn thành đầy đủ hồ sơ quyết toán theo quy định.

(6) Về công tác thanh toán: Kho bạc Nhà nước Hà Nội thực hiện các quy định về thanh toán theo định hướng cải cách hành chính, tạo điều kiện thông thoáng để các chủ đầu tư thực hiện giải ngân.

(7) Các chủ đầu tư, BQLDA kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với các nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết, kiên quyết loại ra các nhà thầu không có năng lực đã vi phạm.

(8) Thực hiện điều chỉnh, điều hòa kế hoạch vốn năm 2016, theo đó cắt giảm vốn của các dự án/công trình sau khi rà soát, tính toán không có khả năng thực hiện và hoàn thành giải ngân kế hoạch năm 2016 đã được giao để bố trí vốn hoàn ứng cho các dự án, các nhiệm vụ chi đã được ứng trước theo quyết định của UBND Thành phố, bổ sung vốn cho dự án có nhu cầu, có tiến độ thực hiện và giải ngân tốt, đến nay đã cơ bản đã giải ngân hết kế hoạch đã giao.

(9) Kiện toàn sắp xếp hệ thống các Ban QLDA chuyên ngành, Ban QLDA khu vực theo quy định của Luật Xây dựng để tăng cường tính chuyên nghiệp quản lý dự án theo phương châm tăng cường phân cấp trách nhiệm cho các Ban quản lý dự án để rút ngắn thời gian giải quyết, trình duyệt các công việc, nâng cao hiệu quả đầu tư ngân sách nhà nước.

2.3. Tình hình nợ XDCB của Thành phố và biện pháp hoàn thành xử lý nợ XDCB trong những tháng cuối năm 2016 của các huyện

Thời gian qua, các huyện đã tập trung thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU của Thành ủy về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2011-2015” đã tập trung triển khai xây dựng đường giao thông nông thôn, thực hiện dồn điền, đổi thửa, đào đắp kênh mương, thủy lợi nội đồng. Kết quả đạt được giúp bộ mặt nông thôn từng ngày được đổi mới, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, tuy nhiên, do tác động của suy thoái kinh tế thế giới và trong nước, khả năng đáp ứng nguồn vốn hạn chế, có một số đơn vị phấn đấu thực hiện vượt kế hoạch giao nên có nhiều công trình đã được thực hiện nhưng

ngân sách chưa thể cân đối đủ kinh phí để thanh toán khối lượng đã thực hiện hoàn thành.

Tại Báo cáo số 204/BC-UBND ngày 13/11/2015 về Kế hoạch đầu tư công năm 2016 của UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 12 năm 2015, sau khi được Thành phố cân đối bố trí vốn hỗ trợ thì số nợ xây dựng cơ bản của một số huyện là vẫn còn. UBND Thành phố đã **đôn đốc**, chỉ đạo các huyện tập trung việc quyết toán công trình hoàn thành để **thanh quyết toán** theo quy định; đối với một số huyện còn nợ lớn, kiến nghị HĐND Thành phố cho phép bố trí 100% vốn ngân sách năm 2016 của từng đơn vị, **bố trí nguồn vốn hỗ trợ** có mục tiêu để tập trung xử lý nợ; nếu chưa hết nợ, khuyến khích đơn vị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn và ưu tiên 100% tiền thu **đấu giá đất** để trả nợ. Đồng thời các cấp chính quyền tập trung chỉ đạo, có **biện pháp kiểm tra, giám sát** không để phát sinh nợ mới.

Các biện pháp xử lý và khắc phục

(1) Xử lý thanh toán khối lượng XD CB đã thực hiện:

UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng Sở Tài chính và các huyện có nợ rà soát, xác định chính xác tổng số nợ; xác định nguyên nhân, trách nhiệm trả nợ của từng cấp ngân sách theo quy định. Trên cơ sở đó, UBND Thành phố kiến nghị HĐND Thành phố cho phép xử lý số nợ trên theo nguyên tắc nợ thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp nào thì ngân sách cấp đó phải có trách nhiệm xử lý xong trong năm 2017. Theo đó, sau khi rà soát chính xác số nợ trên, nếu có phần nợ thuộc trách nhiệm ngân sách cấp Thành phố, UBND Thành phố sẽ báo cáo Thường trực HĐND Thành phố **phương án xử lý dứt điểm** phần nợ nêu trên trong 6 tháng đầu năm 2017. Đối với phần nợ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, cấp xã, yêu cầu các huyện còn nợ sử dụng nguồn vốn phân cấp ngân sách huyện và nguồn ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu năm 2017 để bố trí trả nợ (các huyện không được bố trí kế hoạch khởi công mới dự án nếu chưa xử lý hết nợ); khuyến khích đơn vị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn và ưu tiên 100% tiền thu **đấu giá đất** để trả xong nợ trong năm 2017.

(2) Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng:

- Tuân thủ quy định về thẩm định nguồn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án do cấp trên hỗ trợ, các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ trước khi phê duyệt dự án;

- Không được tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn; lập và điều chỉnh kế hoạch đấu thầu theo **tiến độ**, kế hoạch vốn được phân bổ của từng dự án theo đúng quy định. Đối với gói thầu đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán theo đúng hợp đồng đã ký theo quy định tại Điều 58 và Điều 59 của Luật Đấu thầu;

- Chỉ khởi công khi có kế hoạch vốn được giao, thực hiện dự án không vượt kế hoạch vốn được giao;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tăng cường kỷ cương trong việc chấp hành quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng; các cấp chính quyền đôn đốc quyết liệt việc xử lý khối lượng XDCB.

- HĐND cấp huyện, cấp xã tăng cường giám sát việc sử dụng vốn ngân sách nói chung và vốn dành cho thanh toán khối lượng XDCB đảm bảo đúng quy định.

(3) Công tác bố trí kế hoạch vốn cần tập trung, tránh dàn trải:

- Bố trí vốn cho các dự án theo thứ tự sau: Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao; các dự án chưa hoàn thành nhưng có khối lượng thực hiện vượt kế hoạch vốn đã giao; các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm kế hoạch; các dự án hoàn thành trong các năm tiếp theo và dự án mới.

- Bố trí vốn phải tập trung, không dàn trải, đảm bảo dự án nhóm C hoàn thành trong 1-2 năm/quy định 3 năm, nhóm B hoàn thành 2-3 năm/quy định 5 năm.

II. Về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp Thành phố năm 2017

1. **Về chi ngân sách địa phương:** Báo cáo thẩm tra đề nghị thuyết minh rõ hơn về kinh phí tương ứng với các nhiệm vụ chi mà Thành phố chuyển giao về quận, huyện và các nhiệm vụ chi mà quận, huyện chuyển giao về Thành phố để đảm bảo với dự toán chi ngân sách được giao có thể thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mới được điều chuyển phân cấp.

UBND Thành phố báo cáo như sau:

Thực hiện Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Đồng thời, UBND Thành phố đã xây dựng phân cấp nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách đảm bảo phù hợp với quy định phân cấp kinh tế - xã hội. Theo đó, một số nhiệm vụ có sự chuyển giao giữa cấp thành phố và cấp quận huyện, cụ thể: chuyển từ Thành phố về quận huyện đối với các lĩnh vực vệ sinh môi trường, quản lý đường bộ, y tế,...; chuyển từ quận huyện về Thành phố đối với lĩnh vực chiếu sáng, thoát nước, công viên cây xanh, thủy lợi,...

Trên cơ sở bàn giao và tiếp nhận giữa các sở, ngành và quận, huyện, thị xã khi thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với từng lĩnh vực; số kinh phí chi thường xuyên chuyển giao từ thành phố về quận huyện là 408,5 tỷ đồng¹ (chủ yếu lĩnh vực vệ sinh môi trường, quản lý đường bộ) và kinh phí chuyển giao từ quận, huyện, về thành phố là 580,7 tỷ đồng² (chủ yếu là các lĩnh vực chiếu sáng, thoát nước, thị xã công viên cây xanh). Các nhiệm vụ chuyển giao trên đã được xác định trong dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2017 của các sở ngành và quận huyện để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

2. Về phương án phân bổ chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố

2.1. Báo cáo thẩm tra đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý và cơ sở tính toán đề xuất các khoản hiện vẫn đề điều hành tập trung, chưa phân bổ: (i) kinh phí đào tạo ngoại

¹ Theo báo cáo của các sở, ngành

² Theo báo cáo của các quận, huyện, thị xã; riêng lĩnh vực thủy lợi năm 2016 ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách quận huyện, nên không thực hiện chuyển giao.

ngữ cho học sinh các cấp, kinh phí thực hiện đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, (ii) báo cáo rõ lý do chưa phân bổ chi tiết khoản chi cho CTMTQG xây dựng nông thôn mới (iii) báo cáo rõ số chi trợ giá chi tiết cho từng lĩnh vực để đánh giá việc gắn với lộ trình điều chỉnh giá; (iv) khoản kinh phí 200 tỷ đồng trợ giá vận tải hành khách công cộng tuyến xe điện trên cao Cát Linh - Hà Đông và tính khả thi thực hiện khi mà dự án đến nay chưa hoàn thành. Năm 2016, HĐND Thành phố bố trí dự toán cho nội dung này 50 tỷ đồng song không giải ngân được.

UBND Thành phố báo cáo như sau:

a) Kinh phí thực hiện Chương trình đào tạo ngoại ngữ cho học sinh các cấp: thực hiện chủ trương của Thường trực Thành ủy về tăng cường công tác đào tạo ngoại ngữ cho học sinh các cấp của Thành phố, UBND Thành phố đang chỉ đạo các sở, ngành của Thành phố khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện từ năm 2017, vì vậy để chủ động nguồn kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch, UBND Thành phố bố trí trong dự toán năm 2016 là 200 tỷ đồng và thực hiện phân bổ cụ thể sau khi kế hoạch triển khai được UBND phê duyệt.

b) Kinh phí triển khai thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2017-2020: nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp và đội ngũ cán bộ quản lý, doanh nhân có năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và hội nhập của Thủ đô, UBND Thành phố đã giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Đề án "Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2017-2020", trong đó dự kiến năm 2017 sẽ triển khai các nội dung: đào tạo cán bộ quản lý nhà nước các lĩnh vực như hành chính, y tế, công nghệ thông tin, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, du lịch, văn hóa,... với số kinh phí dự kiến là 205 tỷ đồng, UBND Thành phố bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ này trong dự toán năm 2017 và thực hiện phân bổ cụ thể sau khi kế hoạch triển khai được UBND Thành phố phê duyệt.

c) Về việc bố trí khoản chi cho CTMTQG xây dựng nông thôn mới: UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 06/10/2016 thực hiện Chương trình 02-CTr/TU của Thành ủy về "Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016-2020", trong đó có nhiệm vụ rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới của các xã đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện và Thành phố; tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch đảm bảo đúng quy định. Dự toán năm 2017, UBND Thành phố đã bố trí kinh phí để các huyện triển khai thực hiện nhiệm vụ nêu trên theo kế hoạch. Hiện nay, các huyện đang triển khai lập và phê duyệt dự án quy hoạch theo quy định, UBND Thành phố sẽ phân bổ kinh phí cụ thể cho từng đơn vị để triển khai thực hiện trong quý I/2017.

d) Tổng kinh phí bố trí lĩnh vực chi trợ giá của ngân sách Thành phố năm 2017 là 1.418 tỷ đồng, trong đó:

- Đối với lĩnh vực trợ giá buýt: 1.200 tỷ đồng, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện theo chủ trương, định mức, đơn giá đang được các sở, ngành rà soát, trình UBND Thành phố phê duyệt; đồng thời tiếp tục triển khai điều chỉnh mạng lưới tuyến và mở thêm các tuyến mới để mở rộng vùng phục vụ, tăng cường kết nối, trung chuyển, giảm trung tuyến, hỗ trợ giải tỏa và gom khách cho tuyến BRT nhằm đáp

ứng yêu cầu về phát triển vận tải hành khách công cộng của Thành phố (theo kế hoạch, năm 2017 sẽ điều chỉnh luồng, tuyến của 33 tuyến, đưa vào vận hành tuyến BRT và 14 tuyến buýt mới đưa tổng số tuyến toàn mạng lên 115 tuyến). Đối với chủ trương về điều chỉnh mức trợ giá, bên cạnh việc thường xuyên rà soát, điều chỉnh định mức, đơn giá, việc nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh giá vé cũng được các sở, ngành của Thành phố thường xuyên thực hiện nhằm giảm áp lực cho ngân sách. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay việc tăng giá vé sẽ ảnh hưởng đến việc thu hút người dân đi lại bằng xe buýt. Trong thời gian tới, vấn đề này UBND Thành phố sẽ giao các sở, ngành tiếp tục nghiên cứu, tham mưu, đề xuất để thực hiện theo chủ trương của Thành phố.

- Đối với lĩnh vực trợ giá nước sạch: Theo lộ trình điều chỉnh giá nước sạch của Thành phố (Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND và số 39/2013/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của UBND Thành phố), năm 2017, về cơ bản giá bán nước sạch đã đảm bảo giá thành sản xuất và phân phối nên Ngân sách thành phố không phải trợ giá cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, riêng đối với địa bàn 03 xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ (huyện Sóc Sơn) là nơi bị ảnh hưởng môi trường khi Thành phố đầu tư xây dựng khu liên hiệp xử lý chất thải Sóc Sơn nên Thành phố đã quyết định không thu tiền nước sinh hoạt đối với khối lượng nước sinh hoạt tối thiểu $\leq 20m^3$ /hộ dân/tháng. Đồng thời, tiếp tục trợ giá cho dân cư 3 xã của huyện Sóc Sơn và thị trấn Quang Minh, Chi Đông (huyện Mê Linh) do các hộ dân này đang được cung cấp từ các trạm cấp nước nhỏ, lẻ nên giá thành sản xuất nước cao hơn giá bán Thành phố quy định, ngân sách Thành phố bố trí để cấp bù theo quy định tại Nghị định số 124/2011/NĐ-CP. Năm 2017, ngân sách thành phố bố trí 18,6 tỷ đồng để cấp nước không thu tiền cho các hộ dân trên địa bàn 3 xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ (huyện Sóc Sơn) và bù giá nước sạch cho việc cấp nước tại các địa bàn trên. Hiện nay, UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp cùng các doanh nghiệp triển khai phát triển mạng lưới cung cấp nước sạch chung cho các xã nêu trên cùng với lộ trình điều chỉnh giá, tiến tới đảm bảo nguyên tắc cân đối thu, chi cho các doanh nghiệp.

- Trợ giá vận tải hành khách công cộng tuyến xe điện trên cao Cát Linh – Hà Đông: Theo kế hoạch chuyển giao giữa Ban quản lý Đường sắt đô thị Hà Nội và Ban quản lý Đường sắt đô thị - Bộ Giao thông vận tải, dự kiến thời gian để chuyển giao, tiếp nhận tuyến đường sắt đô thị Cát Linh – Hà Đông là tháng 6/2016 (theo văn bản số 1784/BGTVT-CQLXD ngày 22/02/2016 của Bộ Giao thông vận tải). Trên cơ sở đó, để chủ động nguồn vốn khi dự án đi vào vận hành chính thức và có cơ chế được duyệt, UBND Thành phố đã bố trí trong dự toán năm 2016 là 50 tỷ đồng. Tuy nhiên, do dự án bị chậm tiến độ, đến nay chưa hoàn thành giai đoạn xây dựng, nên chưa giải ngân số kinh phí đã bố trí trong dự toán năm 2016. Đồng thời, theo Thông báo số 462/TB-BGTVT ngày 10/8/2016 của Bộ Giao thông vận tải, khẳng định thời gian bàn giao và đưa vào vận hành là tháng 6/2017. Vì vậy, để chủ động nguồn vốn khi dự án đi vào vận hành chính thức và có cơ chế được duyệt, UBND Thành phố bố trí trong dự toán năm 2017 là 200 tỷ đồng (giao Sở Giao thông vận tải chủ trì xây dựng phương án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đặt hàng khi có đủ điều kiện đưa dự án vào hoạt động theo quy định).

2.2. Báo cáo thẩm tra đề nghị báo cáo làm rõ thêm việc bố trí dự toán năm 2017 nội dung chi sự nghiệp môi trường, chi các hoạt động kinh tế thấp hơn dự toán năm 2016.

UBND Thành phố báo cáo như sau: Đối với lĩnh vực sự nghiệp môi trường và sự nghiệp kinh tế, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành thực hiện rà soát, điều chỉnh quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá sản phẩm, dịch vụ theo hướng tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng tỷ trọng các nội dung công việc thực hiện bằng cơ giới, điều chỉnh hao phí nhân công, bậc thợ của các nội dung công việc, đảm bảo các chế độ, chính sách hiện hành và phù hợp với yêu cầu công việc trong thực tiễn; vì vậy, đơn giá các sản phẩm dịch vụ công ích giảm đáng kể so với đơn giá hiện hành, từ đó góp phần giảm chi phí duy tu, duy trì, do đó dự toán chi của các lĩnh vực này thấp hơn so với dự toán đã giao đầu năm 2016.

2.3. Báo cáo thẩm tra đề nghị báo cáo tổng kinh phí dự toán ngân sách năm 2017 chi tiếp khách, hội nghị, hội thảo, công tác (trong và ngoài nước), chi lễ hội, khởi công, khánh thành, chi mua sắm tài sản đảm bảo triệt để tiết kiệm, hiệu quả, theo đúng Chỉ thị xây dựng dự toán của Thủ tướng Chính phủ (không cao hơn số thực hiện năm 2016).

UBND Thành phố báo cáo như sau:

Thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và nguyên tắc phân bổ dự toán năm 2017 được Thường trực HĐND Thành phố thống nhất, UBND Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng, rà soát dự toán năm 2017 đảm bảo triệt để tiết kiệm, hiệu quả theo đúng nguyên tắc đã được thống nhất, cụ thể:

- Ngân sách thành phố không bố trí kinh phí đi công tác, học tập tại nước ngoài cho các sở, ngành; chỉ bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch đối ngoại của Thành phố (dự toán giao Sở Ngoại vụ chủ trì thực hiện). Không bố trí kinh phí đi học tập, trao đổi ở địa bàn các tỉnh, trừ kinh phí cho các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ liên kết của Thành phố với các tỉnh theo chương trình, kế hoạch của Thành phố.

- Ngân sách thành phố không bố trí kinh phí tiếp khách cho các đơn vị ngoài kinh phí khoán cho các đơn vị dự toán các cấp (các đơn vị sử dụng kinh phí khoán để tiếp khách và do Thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy định nhưng cần tiết kiệm để bổ sung thu nhập cho cán bộ theo cơ chế tự chủ tài chính được giao). Đối với nhiệm vụ chung, Thành phố đã chỉ đạo giảm khoản chi này trong dự toán ngân sách năm 2017 (Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 28/6/2016); ngân sách chỉ bố trí kinh phí tiếp khách quốc tế và các tỉnh của Thành phố (Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố, Sở Ngoại vụ) với số kinh phí dự kiến là 4 tỷ đồng.

- Dự toán ngân sách năm 2017 đã hạn chế tối đa chi hội nghị, hội thảo; không tổ chức hội nghị, hội thảo ở tỉnh ngoài. Ngân sách thành phố chỉ bố trí kinh phí tổ chức các hội nghị theo hoạt động chung của Thành phố, hội nghị tập huấn cho cán bộ công chức của các ngành khi Nhà nước ban hành hệ thống chính sách mới; các hội nghị giao ban chủ yếu theo phương thức giao ban trực tuyến. Kinh phí năm 2017 bố trí cho các nhiệm vụ này đảm bảo nguyên tắc không cao hơn số thực hiện năm 2016.

2.4. Báo cáo thẩm tra đề nghị sớm hoàn thành rà soát, xác định cụ thể các nhiệm vụ chuyển tiếp liên quan đến điều chuyển phân cấp quản lý và phân cấp nhiệm vụ chi để phân bổ chi tiết cho các đơn vị thực hiện trong quý I/2017: UBND Thành phố xin tiếp thu để chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong quý I/2017.

2.5. Đối với danh mục nhiệm vụ, dự án quy hoạch năm 2017, Báo cáo thẩm tra đề nghị rà soát để đảm bảo không trùng lặp nhiệm vụ trong rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển nông nghiệp (bao gồm cả nông nghiệp - lâm nghiệp và thủy sản) và rà soát hiệu chỉnh quy hoạch 3 loại rừng.

UBND Thành phố báo cáo như sau: Trong quá trình rà soát, xây dựng dự toán năm 2017, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan đối chiếu phạm vi, quy mô, nội dung các nhiệm vụ, dự án quy hoạch năm 2017 (rà soát điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển nông nghiệp đến năm 2020 định hướng đến năm 2030; điều chỉnh quy hoạch phòng chống lũ chi tiết trên các tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố Hà Nội và rà soát hiệu chỉnh quy hoạch 3 loại rừng thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020), đảm bảo không trùng lặp nhiệm vụ giữa quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết (bao gồm cả nông nghiệp - lâm nghiệp và thủy sản).

2.6. Báo cáo thẩm tra đề nghị báo cáo tỷ lệ công trình hoàn thành trong năm 2017 đối với danh mục dự án, công trình sử dụng vốn sự nghiệp. Một số công trình dự kiến ghi vốn thực hiện nhưng đến thời điểm này chưa có quyết định đầu tư; đề nghị UBND chỉ giao dự toán nếu các công trình này đáp ứng điều kiện về thủ tục đầu tư đến thời điểm giao kế hoạch. Báo cáo thẩm tra đề nghị rà soát lại tính hợp lý của việc tiếp tục bố trí vốn cho công tác cắm mốc chỉ giới hành lang thoát lũ và đê điều sông Đáy trong điều kiện đang thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch phòng chống lũ chi tiết các tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố Hà Nội.

UBND Thành phố báo cáo như sau:

a) Đối với các dự án, công trình sử dụng vốn sự nghiệp, dự toán năm 2017, UBND Thành phố trình phân bổ 402,508 tỷ đồng cho 147 dự án, công trình, trong đó tập trung chủ yếu cho cải tạo chống xuống cấp các trụ sở các sở, ngành, đơn vị với quy mô ở mức tiết kiệm và các dự án đê kè, thủy lợi, chiếu sáng, đường giao thông,... nhằm đảm bảo an toàn, điều kiện hoạt động (làm việc, học tập, khám chữa bệnh, kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích công cộng... bị xuống cấp). Dự kiến các dự án, công trình sẽ hoàn thành trong năm 2017 nên trong phương án phân bổ ngân sách năm 2017 các dự án được bố trí khoảng 85% tổng mức đầu tư, số còn lại sẽ bố trí từ nguồn quyết toán dự án hoàn thành (vốn sự nghiệp) khi các dự án được phê duyệt quyết toán; đảm bảo nguyên tắc bố trí vốn để hoàn thành dứt điểm các dự án, không để phát sinh nợ đọng khi quyết toán dự án.

b) Về dự án cắm mốc chỉ giới hành lang thoát lũ và đê điều sông Đáy

Quy hoạch Phòng chống lũ và đê điều hệ thống sông Đáy được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định 1821/QĐ-TTg ngày 07/10/2014 trong đó đã xác định cụ thể chi tiết một số nội dung, thông số cơ bản phòng chống lũ và đê điều của sông Đáy như: lũ thiết kế (dạng lũ, lưu lượng, mực nước); phạm vi thoát lũ; phạm vi chỉ giới cho thoát lũ (đối với sau đập đáy là 500m dọc sông); vị trí các tuyến đê; các giải pháp kỹ thuật để thực hiện quy hoạch;... Trong đó, việc cắm mốc chỉ giới hành lang thoát lũ và đê điều Sông Đáy là việc cụ thể hóa trên thực địa phạm vi chỉ giới cho thoát lũ (500m dọc sông) nêu trên và vị trí các tuyến đê đã được xác định trong quy hoạch cũng như hành lang bảo vệ các tuyến đê (dự án đã được bố trí vốn từ năm 2015 và đã hoàn thành công tác đo vẽ lập hồ sơ theo quy định).

Theo Quyết định 1821/QĐ-TTg ngày 07/10/2014 cho phép sử dụng bãi sông (khu vực từ chỉ giới 500 vào đến hành lang bảo vệ đê) để khai thác phát triển kinh tế xã hội với tỷ lệ không vượt quá 15%, tuy nhiên chưa nêu cụ thể vị trí, loại hình, mật độ hiện tại, mật độ được phép xây dựng vì vậy cần được chi tiết hóa và làm rõ trong Quy hoạch chi tiết phòng chống lũ các tuyến sông có đê trên địa bàn Thành phố (nhiệm vụ Quy hoạch đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6375/QĐ-UBND ngày 21/11/2016).

Như vậy, việc triển khai thực hiện Quy hoạch chi tiết phòng chống lũ các tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều trên địa bàn Thành phố không ảnh hưởng tới việc thực hiện dự án cấm mốc chỉ giới hành lang thoát lũ và đê điều sông Đáy.

2.7. Báo cáo thẩm tra đề nghị làm rõ về dự toán kinh phí thực hiện Chương trình công nghệ thông tin và chỉ giao dự toán khi có đủ căn cứ theo quy định của các luật liên quan

UBND Thành phố báo cáo như sau:

Thực hiện Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 1/12/2015 của HĐND Thành phố về chương trình mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 – 2020, UBND Thành phố đã giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội năm 2017 để thực hiện một số nhiệm vụ nhằm phát triển chính quyền điện tử, thành phố thông minh gắn liền với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển kinh tế tri thức và cung cấp các dịch vụ công tốt nhất phục vụ người dân và doanh nghiệp, trong đó:

- Thực hiện thuê các dịch vụ công nghệ thông tin (dịch vụ đường truyền, dịch vụ Trung tâm dữ liệu, tổng đài tin nhắn, hệ thống phần mềm dùng chung, phần mềm đảm bảo an toàn thông tin) nhằm duy trì kết nối mạng và đảm bảo bảo mật phục vụ duy trì và triển khai các hệ thống ứng dụng dùng chung của Thành phố.

- Tổ chức đào tạo cho các cán bộ công chức các nội dung về chính phủ điện tử, các phần mềm dùng chung của thành phố và đảm bảo an toàn thông tin.

- Mua sắm hoặc thuê thiết bị công nghệ thông tin (máy tính, máy in, máy quét...).

- Duy trì hoạt động của hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư.

- Triển khai thực hiện hệ thống điện toán đám mây cho các máy chủ để phục vụ công tác tuyển sinh đầu các cấp của Thành phố và các phần mềm dùng chung của Thành phố.

- Triển khai thực hiện Trung tâm thông tin hỗ trợ công dân.

- Nâng cấp các phần mềm dùng chung của Thành phố: phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đang khẩn trương xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện, vì vậy để chủ động nguồn kinh phí triển khai thực hiện, UBND Thành phố dự kiến bố trí trong dự toán năm 2016 là 520 tỷ đồng và thực hiện phân bổ cụ thể sau khi kế hoạch triển khai được UBND Thành phố phê duyệt.

3. Về phương án phân bổ vốn đầu tư XDCCB của ngân sách Thành phố

Báo cáo thẩm tra nêu: UBND trình phân bổ 1.476,5 tỷ đồng hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện, thị xã song chưa có danh mục cụ thể. Đề nghị UBND báo cáo bổ sung để đảm bảo quy định liên quan đến thẩm định, phê duyệt nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trong quá trình lập, thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp với nguyên tắc hỗ trợ đã được HĐND Thành phố thông qua tại nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND.

UBND Thành phố báo cáo như sau:

Trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và Kế hoạch đầu tư công năm 2017 của Thành phố đã báo cáo HĐND Thành phố, dự kiến trong 5 năm 2016-2020, ngân sách Thành phố cân đối hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã để thực hiện các dự án có ý nghĩa về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương là 7.400 tỷ đồng (giảm 1.400 tỷ đồng so với Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND của HĐND Thành phố do tỷ lệ điều tiết ngân sách của Thành phố giảm từ 42% còn 35%) và kế hoạch năm 2017 là 1.476,5 tỷ đồng nhưng chưa có danh mục dự án chi tiết cho từng lĩnh vực, từng đơn vị huyện, thị xã.

Để các huyện, thị xã chủ động triển khai các dự án sử dụng vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu ngay từ tháng đầu năm 2017 và UBND các huyện, thị xã báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp cuối năm 2016 sau kỳ họp của HĐND Thành phố, UBND Thành phố báo cáo và đề nghị HĐND Thành phố cho phép:

- Phân bổ chi tiết danh mục, kế hoạch vốn đối với các dự án chuyển tiếp thuộc các huyện đến nay không còn nợ XDCCB thuộc nhiệm vụ chi cấp huyện, xã; các dự án khởi công mới năm 2017 (trong hạn mức vốn hỗ trợ nếu còn) sẽ được tiếp tục phân bổ sau khi UBND Thành phố có kết quả rà soát danh mục và báo cáo HĐND Thành phố chấp thuận theo đúng tinh thần quy định tại Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND của HĐND Thành phố.

- Đối với 5 huyện (Ba Vì, Chương Mỹ, Phú Xuyên, Quốc Oai, Ứng Hòa) báo cáo còn nợ XDCCB thuộc nhiệm vụ chi cấp huyện, xã đề nghị HĐND Thành phố cho phép chưa phân bổ và yêu cầu các huyện ưu tiên để trả nợ XDCCB. Sau khi các huyện giao kế hoạch năm 2017, nếu đã xử lý hết nợ mà chưa sử dụng hết mức ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu năm 2017 thì Thành phố giao liên ngành Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính rà soát, tham mưu UBND thành phố để báo cáo Thường trực HĐND Thành phố cho phép phân bổ chi tiết cho các dự án theo đề xuất của huyện trong quý I/2017.

(phương án chi tiết tại biểu phụ lục kèm theo).

4. Về phương án phát hành trái phiếu xây dựng Thủ đô năm 2017

UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thống nhất chủ trương phát hành trái phiếu xây dựng Thủ đô năm 2017 huy động 3.500 tỷ đồng để triển khai đầu tư các công trình trọng điểm của Thành phố (đảm bảo mức dư nợ theo quy định của Luật NSNN và trong phạm vi mức bội chi được Thủ tướng Chính phủ giao là 3.700 tỷ đồng); giao UBND Thành phố xây dựng Đề án phát hành trái phiếu xây dựng Thủ đô năm 2017, thống nhất với Thường trực HĐND Thành phố về phương án triển khai cụ thể, xin ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính để triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện với HĐND Thành phố vào kỳ họp gần nhất.

BH

IV. Về các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện có hiệu quả dự toán ngân sách năm 2017

Ban Kinh tế và Ngân sách nhất trí với 05 nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm điều hành ngân sách năm 2017 UBND báo cáo trình HĐND và bổ sung một số giải pháp; UBND Thành phố tiếp thu để chỉ đạo các đơn vị thực hiện có hiệu quả dự toán ngân sách năm 2017, đồng thời triển khai quyết liệt các giải pháp HĐND Thành phố đã nghị quyết.

UBND Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.Thành uỷ;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban KT&NS - HĐND Thành phố;
- Các Sở: Tài chính, KH&ĐT;
- VPUB: CVP, PCVP_{T.V.Dũng}; KT, TKBT;
- Lưu: VT. *Binh*

120



Nguyễn Đức Chung

**TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ CHI THƯỜNG XUYÊN CHUYỂN GIAO GIỮA CẤP THÀNH
PHỐ VỚI QUẬN HUYỆN THỊ XÃ THEO QUYẾT ĐỊNH 41/2016/QĐ-UBND**

*(Kèm theo Báo cáo số **219**/BC-UBND ngày 05 /12/2016 của UBND Thành phố)*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Quận, Huyện, Thị xã	Kinh phí từ Thành phố chuyển về quận, huyện, thị xã (1)	Kinh phí từ quận, huyện, thị xã chuyển về Thành phố (2)
A	B	1	2
	Tổng số	408 532	580 798
1	Hoàn Kiếm	59 787	30 214
2	Ba Đình	59 335	8 400
3	Đống Đa	66 205	11 610
4	Hai Bà Trưng	70 680	25 252
5	Thanh Xuân	13 507	16 213
6	Tây Hồ	2 896	11 320
7	Cầu Giấy	14 919	72 901
8	Hoàng Mai	2 965	43 577
9	Long Biên	2 959	182 906
10	Hà Đông	28 236	53 694
11	Nam Từ Liêm	21 635	23 229
12	Bắc Từ Liêm	9 741	21 027
13	Sơn Tây		34 944
14	Thanh Trì	241	5 019
15	Gia Lâm	1 038	
16	Sóc Sơn	13 821	1 887
17	Đông Anh	15 552	4 515
18	Mê Linh	2 643	
19	Quốc Oai	1 800	2 400
20	Chương Mỹ		5 343
21	Thanh Oai	5 821	
22	Ứng Hòa		2 731
23	Mỹ Đức	188	3 188
24	Thường Tín		2 905
25	Phú Xuyên		119
26	Ba Vì		
27	Phúc Thọ	3 150	6 340
28	Thạch Thất	2 819	5 510
29	Đan Phượng	2 784	3 338
30	Hoài Đức	5 810	2 216

Ghi chú: (1) Tổng hợp theo số liệu báo cáo của các sở, ngành

(2) Tổng hợp theo số liệu báo cáo của các quận, huyện, thị xã

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2017 CÁC DỰ ÁN THÀNH PHỐ HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO HUYỆN, THỊ XÃ

(Kèm theo Báo cáo số 220/BC-UBND ngày 05/12/2016 của UBND Thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	HUYỆN/THỊ	Tổng số dự án	Nhóm dự án		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Dự án đầu tư được duyệt		Lũy kế vốn đã bố trí/giải ngân đến 31/12/2016	Thành phố hỗ trợ năm 2017	CTHT 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
			B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG CỘNG	38	6	32					2.264.184	1.181.951	1.476.500	38		
	THANH TOÁN NỢ XDCB										441.250			
	DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP	38	6	32					2.264.184	1.181.951	601.000	38		
	DỰ ÁN MỚI										434.250			
1	HUYỆN BA VÌ										104.250			Chưa phân bổ, dành để ưu tiên trả nợ XDCB thuộc nhiệm vụ chi cấp huyện, cấp xã
2	HUYỆN CHƯƠNG MỸ										84.250			Chưa phân bổ, dành để ưu tiên trả nợ XDCB thuộc nhiệm vụ chi cấp huyện, cấp xã
3	HUYỆN ĐAN PHƯỢNG	1	1						201.231	176.736	64.250	1		
	Dự án chuyển tiếp	1	1						201.231	176.736	15.250	1		
1	Đường nhánh N4 (nối từ tỉnh lộ 417 đến đê Hữu Hồng)	1	1		Xã Đan Phượng - Phường Đình-Thọ Xuân	2013-2017	7850m	5776/QĐ-UBND 22/02/2011	201.231	176.736	15.250	1	UBND huyện Đan Phượng	
	Dự án mới										49.000			Sẽ phân bổ chi tiết trong quý I/2017 sau khi có kết quả rà soát, báo cáo UBND TP, HĐND TP theo NQ số 08/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố
4	HUYỆN ĐÔNG ANH	3	1	2					171.263	80.040	64.250	3		
	Dự án chuyển tiếp	3	1	2					171.263	80.040	49.000	3		

STT	HUYỆN/THỊ	Tổng số dự án	Nhóm dự án		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Dự án đầu tư được duyệt		Lũy kế vốn đã bố trí/giải ngân đến 31/12/2016	Thành phố hỗ trợ năm 2017	CTHT 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
			B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Cải tạo, nâng cấp đường Nam Hà huyện Đông Anh	1	1		Xã Việt Hùng - Vân Hà - Liên Hà	2013-2018	4200m	2451/QĐ-UBND 31/8/2012	111.948	60.600	25.000	1	UBND huyện Đông Anh	DA còn thiếu 25 tỷ để hoàn thành DA, Phần QT ngân sách huyện bố trí
2	Xây dựng trung tâm mầm non Hoa Sữa, thôn Đình Tràng, xã Dục Tú	1		1	Xã Dục Tú	2015-2017	12 lớp học	3279/QĐ-UBND 12/10/2012	29.765	9.940	16.000	1	UBND huyện Đông Anh	Huyện cam kết bố trí phần còn lại để hoàn thành DA
3	Xây dựng trụ sở HĐND-UBND xã Kim Chung	1		1	Xã Kim Chung	2016-2017	14 phòng, hội trường	3411/QĐ-UBND 24/10/2012	29.550	9.500	8.000	1	UBND huyện Đông Anh	Ngân sách Thành phố hỗ trợ 60%
	Dự án mới										15.250			Sẽ phân bổ chi tiết trong quý I/2017 sau khi có kết quả rà soát, báo cáo UBND TP, HĐND TP theo NQ số 08/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố
5	HUYỆN GIA LÂM	1		1					52.360	30.334	64.250	1		
	Dự án chuyển tiếp	1		1					52.360	30.334	10.000	1		
	Tu bổ, tôn tạo khu di tích lịch sử Phù Đồng, huyện Gia Lâm	1		1	Xã Phù Đồng	2016-2017	Tu bổ đình Hạ Mã, Cùm đèn Thượng,	3831/QĐ-UBND 22/8/2011	52.360	30.334	10.000	1	UBND huyện Gia Lâm	Huyện đề nghị TP hỗ trợ 10 tỷ đồng, phần còn lại NS huyện bố trí 2017 hoàn thành DA
	Dự án mới										54.250			Sẽ phân bổ chi tiết trong quý I/2017 sau khi có kết quả rà soát, báo cáo UBND TP, HĐND TP theo NQ số 08/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố
6	HUYỆN HOÀI ĐỨC	3		3					144.655	61.800	64.250	3		
	Dự án chuyển tiếp	3		3					144.655	61.800	64.250	3		
1	Đường ĐH 04 giai đoạn I - đoạn Dương Liễu - Cát Quế	1		1	Xã Dương Liễu-Đông La	2016-2017	2698m	3253/QĐ-UBND 03/8/2015; 6452/QĐ-UBND 30/10/2015	38.460	20.500	13.250	1	UBND huyện Hoài Đức	

STT	HUYỆN/THỊ	Tổng số dự án	Nhóm dự án		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Dự án đầu tư được duyệt		Lũy kế vốn đã bố trí/giải ngân đến 31/12/2016	Thành phố hỗ trợ năm 2017	CTHT 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
			B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
2	Trường mầm non Tiên Yên, Khu Tiên Lệ. Hạng mục Nhà lớp học 2 tầng, nhà lớp học 3 tầng, kết hợp nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	1		1	Xã Tiên Yên	2016-2017	12 phòng và phòng ban khác	3119/QĐ-UBND, 31/7/2015; 6472/QĐ-UBND 30/10/2015	35.449	15.300	16.000	1	UBND huyện Hoài Đức	
3	Xây dựng hệ thống thoát nước thải, kết hợp giao thông nông thôn xã Dương Liễu - Cát Quế	1		1	Xã Dương Liễu - Cát Quế	2016-2018	5300m	6398/QĐ-UBND 24/10/2015	70.746	26.000	35.000	1	UBND huyện Hoài Đức	
7	HUYỆN MÊ LINH	5	1	4					179.704	82.120	84.250	5		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	5	1	4					179.704	82.120	56.000	5		
1	Xây dựng đường 24m Khu trung tâm hành chính huyện Mê Linh.	1		1	Xã Đại Thịnh	2016-2017	800m	6140/QĐ-UBND 25/10/2013	37.606	13.340	12.500	1	UBND huyện Mê Linh	DA đang điều chỉnh giám quy mô
2	Cải tạo đường giao thông liên xã Tiên Thắng - Tự Lập, huyện Mê Linh (giai đoạn 1)	1		1	Xã Tiên Thắng, xã Tự Lập	2016-2017	2.100m	5702/QĐ-UBND 27/9/2013	28.583	10.120	14.000	1	UBND huyện Mê Linh	DA quyết toán NS huyện
3	Mở rộng Trường Mầm non Nội Đồng thành trường Mầm non trung tâm xã Đại Thịnh	1		1	Xã Đại Thịnh	2016-2017	Nhà lớp học, nhà cầu; phụ trợ	6723/QĐ-UBND 23/10/2014	26.573	17.500	4.500	1	UBND huyện Mê Linh	DA quyết toán NS huyện
4	Trường tiểu học Tiên Phong A	1	1		Xã Tiên Phong	2016-2017	24 phòng học	6481/QĐ-UBND 24/10/2012; 2502/QĐ-UBND 12/5/2014	48.514	27.860	15.000	1	UBND huyện Mê Linh	DA quyết toán NS huyện
5	Trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Tiên Thịnh	1		1	Xã Tiên Thịnh	2016-2017	Nhà làm việc 3 tầng	5360/QĐ-UBND 30/10/2015	38.428	13.300	10.000	1	UBND huyện Mê Linh	Ngân sách Thành phố hỗ trợ 60 %
	<i>Dự án mới</i>										28.250			Sẽ phân bổ chi tiết trong quý I/2017 sau khi có kết quả rà soát, báo cáo UBND TP, HĐND TP theo NQ số 08/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố
8	HUYỆN MỸ ĐỨC	4		4					174.166	92.326	104.250	4		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	4		4					174.166	92.326	69.250	4		

STT	HUYỆN/THỊ	Tổng số dự án	Nhóm dự án		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Dự án đầu tư được duyệt		Lũy kế vốn đã bố trí/giải ngân đến 31/12/2016	Thành phố hỗ trợ năm 2017	CTHT 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
			B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Cầu Phú Hiền, xã Hợp Thanh	1		1	Xã Hợp Thanh	2016 - 2017	800m	2256/QĐ-UBND 24/10/2014	24.542	19.500	4.000	1	UBND huyện Mỹ Đức	
2	Đường giao thông từ thị trấn Đại Nghĩa đi xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức (Đoạn từ cổng Sắt đến đê Mỹ Hà, xã Hợp Thanh)	1		1	Xã Hợp Thanh - TT Đại Nghĩa	2016-2017	2800m	2195/QĐ-UBND 17/10/2014	49.980	26.026	20.250	1	UBND huyện Mỹ Đức	
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã An Tiến - Thị trấn Đại Nghĩa (điểm đầu từ đường Tế Tiêu - Hương Sơn thuộc địa phận thôn Văn Giang và tuyến nhánh)	1		1	An Tiến - Thị trấn Đại Nghĩa	2016-2017	3500m	2755/QĐ-UBND 28/10/2010	49.844	26.800	20.000	1	UBND huyện Mỹ Đức	
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Phùng Xá đi xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức	1		1	Xã Phù Lưu Tế, xã Phùng Xá	2016-2017	5200m	1890/QĐ-UBND ngày 17/9/2012	49.800	20.000	25.000	1	UBND huyện Mỹ Đức	
	Dự án mới										35.000			Sẽ phân bổ chi tiết trong quý I/2017 sau khi có kết quả rà soát, báo cáo UBND TP, HĐND TP theo NQ số 08/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố
9	HUYỆN PHÚ XUYỀN										84.250			Chưa phân bổ, dành để ưu tiên trả nợ XDCB thuộc nhiệm vụ chi cấp huyện, cấp xã
10	HUYỆN PHÚC THỌ	5		5					208.715	101.857	84.250	5		
	Dự án chuyển tiếp	5		5					208.715	101.857	84.250	5		
1	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Ngọc Tảo - Phụng Thượng	1		1	Xã Ngọc Tảo - Phụng Thượng	2015-2017	1560m	4274/QĐ-UBND 18/10/2011	47.814	38.000	5.000	1	UBND huyện Phúc Thọ	
2	Đường giao thông Tam Hiệp - Ngọc Tảo - Phụng Thượng	1		1	Xã Tam Hiệp - Ngọc Tảo - Phụng Thượng	2016-2017	3050m	1184/QĐ-UBND 19/5/2011	49.981	16.300	24.000	1	UBND huyện Phúc Thọ	ĐA cắt giảm quy mô

STT	HUYỆN/THỊ	Tổng số dự án	Nhóm dự án		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Dự án đầu tư được duyệt		Lũy kế vốn đã bố trí/giải ngân đến 31/12/2016	Thành phố hỗ trợ năm 2017	CTHT 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
			B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
3	Xây dựng mới trường tiểu học Hai Bà Trưng xã Phụng Thượng (GD1,2)	1		1	Xã Phụng Thượng	2015-2017	9 phòng và nhà GD thể chất	2540/QĐ-UBND 10/10/2012; 4977/QĐ-UBND 21/11/2014	47.883	26.157	18.000	1	UBND huyện Phúc Thọ	
4	Trường THCS Võng Xuyên B	1		1	Xã Võng Xuyên	2016-2017	xây dựng mới 24 phòng học	3846/QĐ-UBND 01/10/2014	49.838	16.400	29.250	1	UBND huyện Phúc Thọ	
5	Cải tạo nâng cấp trường tiểu học xã Sen Chiểu	1		1	Xã Sen Chiểu	2016-2017	1700m2	3942/QĐ-UBND 26/10/2015	13.199	5.000	8.000	1	UBND huyện Phúc Thọ	
11	HUYỆN QUỐC OAI										84.250			Chưa phân bổ, dành để ưu tiên trả nợ XDCB thuộc nhiệm vụ chi cấp huyện, cấp xã
12	HUYỆN SÓC SƠN	1	1						203.252	141.000	104.250	1		
	Dự án chuyển tiếp	1	1						203.252	141.000	38.000	1		
1	Xây dựng đường Nội Bài - đường 35 - Minh Phú	1	1		Từ Nội Bài - Minh Phú	2013-2017	9.955m	5063/QĐ-UBND 28/10/2011	203.252	141.000	38.000	1	UBND huyện Sóc Sơn	
	Dự án mới										66.250			Sẽ phân bổ chi tiết trong quý I/2017 sau khi có kết quả rà soát, báo cáo UBND TP, HĐND TP theo NQ số 08/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố
13	HUYỆN THẠCH THẮT	2		2					60.186	27.900	84.250	2		
	Dự án chuyển tiếp	2		2					60.186	27.900	26.250	2		
1	Tuyến đường số 19 (đường làng nghề) đoạn Hữu Bằng - Dị Nậu	1		1	Xã Hữu Bằng-Dị Nậu	2016-2017	1800m	10794/QĐ-UBND 31/10/2014	45.189	17.600	23.250	1	UBND huyện Thạch Thất	
2	Xây dựng, cải tạo trường THCS Cẩm Yên	1		1	Xã Cẩm Yên	2016-2017	Cải tạo 12 phòng học	7731/QĐ-UBND 30/10/2014; 1512/QĐ-UBND 28/3/2016	14.997	10.300	3.000	1	UBND huyện Thạch Thất	

STT	HUYỆN/THỊ	Tổng số dự án	Nhóm dự án		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Dự án đầu tư được duyệt		Lũy kế vốn đã bố trí/giải ngân đến 31/12/2016	Thành phố hỗ trợ năm 2017	CTHT 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
			B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Dự án mới										58.000			Sẽ phân bổ chi tiết trong quý I/2017 sau khi có kết quả rà soát, báo cáo UBND TP, HĐND TP theo NQ số 08/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố
14	HUYỆN THANH OAI	6		6					251.451	142.600	84.250	6		
	Dự án chuyển	6		6					251.451	142.600	84.250	6		
1	Đường liên xã Bình Minh - Mỹ Hưng (GĐ1)	1		1	xã Mỹ Hưng, xã Bình Minh	2015-2017	1326m	2861/QĐ-UBND 29/10/2010	38.837	35.200	3.000	1	UBND huyện Thanh Oai	
2	Đường tránh tỉnh lộ 429 từ trạm bơm Cao Xuân Dương đê đáy (TL 429) nối Quốc Lộ 21B đi đường trục phát triển phía Nam (GĐ1,II)	1		1	xã Xuân Dương, xã Cao Dương	2015-2017	3986m	512a/QĐ-UBND 15/6/2012	49.794	31.500	17.500	1	UBND huyện Thanh Oai	
3	Đường QL 21B - Tân Ước (GĐ1)	1		1	xã Dân Hoà, xã Tân Ước	2016-2017	3306m	2860/QĐ-UBND 29/10/2010	15.000	8.300	5.000	1	UBND huyện Thanh Oai	
4	Đường từ 21B đi khu giết mổ tập trung huyện - xã Tam Hưng	1		1	xã Thanh Mai, xã Bình Minh, xã Tam Hưng	2015-2017	2202m	1211/QĐ-UBND 24/10/2012	49.875	31.500	5.500	1	UBND huyện Thanh Oai	DA điều chỉnh giảm quy mô, bố trí 2017 hoàn thành DA
6	Đường liên xã Đỗ Động - Thanh Văn	1		1	Đỗ Động - Thanh văn	2016-2017	4695m	1234/QĐ-UBND 25/10/2012	49.945	19.700	26.000	1	UBND huyện Thanh Oai	
5	Đường giao thông từ trục phát triển phía Nam đi Mỹ Hưng	1		1	Thanh Oai	2016-2017	1000m	1618/QĐ-UBND 06/10/2014	48.000	16.400	27.250	1	UBND huyện Thanh Oai	
15	HUYỆN THANH TRÌ										64.250			Sẽ phân bổ chi tiết trong quý I/2017 sau khi có kết quả rà soát, báo cáo UBND TP, HĐND TP theo NQ số 08/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố
	Dự án mới										64.250			

STT	HUYỆN/THỊ	Tổng số dự án	Nhóm dự án		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Dự án đầu tư được duyệt		Lũy kế vốn đã bố trí/giải ngân đến 31/12/2016	Thành phố hỗ trợ năm 2017	CTHT 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
			B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
16	HUYỆN THƯỜNG TÍN	2	1	1					313.540	76.335	84.250	2		
	Dự án chuyển tiếp	2	1	1					313.540	76.335	32.250	2		
1	Đường trục liên xã Hồng Vân-Tự nhiên huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1		1	Hồng Vân-Tự nhiên	2016-2017	3723m	3211/QĐ-UBND 24/10/2012; 3414/QĐ-UBND 16/10/2013	27.679	12.100	12.250	1	UBND huyện Thường Tín	
2	Trung tâm văn hoá - thể thao huyện Thường Tín	1	1		Thị trấn	2016-2017	Xây mới	3210/QĐ-UBND 24/10/2012	285.861	64.235	20.000	1	UBND huyện Thường Tín	Huyện đề nghị TP hỗ trợ kinh phí GPMB 20 tỷ đồng, phần còn lại huy động XHH
	Dự án mới										52.000			Sẽ phân bổ chi tiết trong quý I/2017 sau khi có kết quả rà soát, báo cáo UBND TP, HĐND TP theo NQ số 08/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố
17	HUYỆN ỨNG HÒA										84.250			Chưa phân bổ, dành để ưu tiên trả nợ XDCB thuộc nhiệm vụ chi cấp huyện, cấp xã
18	THỊ XÃ SƠN TÂY	5	1	4					303.661	168.903	84.250	5		
	Dự án chuyển tiếp	5	1	4					303.661	168.903	72.250	5		
1	Đường QL 21 đi Học viện Phòng không Không quân	1		1	Phường Trung Sơn Trầm	2014-2017	5100m	1746/QĐ-UBND 28/10/2011; 1308/QĐ-UBND 30/10/2015	76.251	47.000	10.000	1	UBND thị xã Sơn Tây	DA vướng GPMB, điều chỉnh cắt giảm quy mô, bố trí KH 2017 hoàn thành DA
2	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Chùa Mía-Lăng Ngõ Quyền-Xuân Sơn.	1		1	Xã Đường Lâm - Xã Xuân Sơn	2014-2017	3125m	1772/QĐ-UBND 31/10/2011; 1762/QĐ-UBND 31/10/2014	48.086	33.500	5.000	1	UBND thị xã Sơn Tây	DA vướng GPMB, điều chỉnh cắt giảm quy mô, bố trí KH 2017 hoàn thành DA
3	Trường THCS Phú Thịnh	1		1	Phú Thịnh	2015-2017	3000m2	1311/QĐ-UBND 31/10/2014	29.800	20.000	6.000	1	UBND thị xã Sơn Tây	

STT	HUYỆN/THỊ	Tổng số dự án	Nhóm dự án		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Dự án đầu tư được duyệt		Lũy kế vốn đã bố trí/giải ngân đến 31/12/2016	Thành phố hỗ trợ năm 2017	CTHT 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
			B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
4	Trường THCS Sơn Tây GD 1	1		1	Thị xã Sơn Tây	2016-2017	2742m2	1158/QĐ-UBND 29/9/2014	29.922	11.000	16.000	1	UBND thị xã Sơn Tây	
5	Trung tâm văn hoá - thể thao Thị xã Sơn Tây	1	1		TX Sơn Tây	2012-2017	12500 m2 sàn XD	5310/QĐ-UBND 27/10/2010	119.602	57.403	35.250	1	UBND thị xã Sơn Tây	NS Thành phố hỗ trợ 80%
	Dự án mới										12000			Sẽ phân bổ chi tiết trong quý I/2017 sau khi có kết quả rà soát, báo cáo UBND TP, HĐND TP theo NQ số 08/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố